

DƯ ÂM BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ:

VĂN HÓA LÀ NỀN TẢNG TINH THẦN CỦA XÃ HỘI, VỪA LÀ MỤC TIÊU, VỪA LÀ ĐỘNG LỰC, SỨC MẠNH NỘI SINH PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

NGUYỄN TOÀN THẮNG*

Nhân dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021), bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, GS.TS Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã viết bài *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* đăng tải rộng rãi trên các phương tiện truyền thông. Trong bài viết đặc biệt quan trọng này, khi đề cập tới vai trò to lớn của văn hóa, con người Việt Nam đối với sự phát triển đất nước tầm nhìn 2045, trên tinh thần quan điểm lý luận *Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* của Đảng, GS.TS Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc” (1); “Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới” (2).

1. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội

Để làm rõ thêm nội hàm khái niệm văn hóa, “Tuyên bố về chính sách văn hóa” tại *Hội nghị quốc tế về chính sách văn hóa* của UNESCO họp từ ngày 26-7 đến ngày 6-8-1982 ở Mexico đã nhấn mạnh: “Văn hóa là tổng thể những nét đặc thù về tinh thần và vật chất, về trí tuệ và xúc cảm quy định tính cách của một xã hội hay của một nhóm xã hội. Văn hóa bao gồm nghệ thuật, văn chương, những lối sống, những quyền cơ bản (tồn tại - *being*) của con người, những hệ thống giá trị, những truyền thống và tín ngưỡng. Văn hóa đem lại cho con người khả năng suy xét (*reflect* - phản tư) về bản thân. Chính văn hóa làm cho chúng ta trở thành những sinh vật đặc biệt - con người, có lý tính, có óc phê phán và dần thân một cách đạo lý. Chính nhờ văn hóa mà con người tự thể hiện, tự ý thức được bản thân, tự biết mình là một phương án chưa hoàn thành đặt ra để xem xét những thành tựu của bản thân,

tìm kiếm không mệt mỏi những ý nghĩa mới mẻ và sáng tạo nên những công trình vượt qua cả giới hạn của bản thân” (3).

Có thể nói, đây là một quan niệm khá đầy đủ và sâu sắc về văn hóa (được coi là những giá trị tinh thần đặc thù của nhân loại), về vai trò to lớn của văn hóa đối với sự phát triển con người và cộng đồng. Định nghĩa trên đã được đa số các quốc gia trên toàn cầu thừa nhận và sử dụng chính thức trong các phát ngôn của đất nước.

Theo nghĩa rộng, văn hóa được hiểu là không gian trí tuệ, không gian tinh thần đa dạng, phong phú của loài người, bao gồm *hệ thống tri thức, kinh nghiệm, hiểu biết, các quan niệm về tự nhiên, xã hội và con người* của nhân loại trong các tiến trình lịch sử. Theo nghĩa hẹp, văn hóa được cho là *phong tục, tập quán, hành vi, thói quen sinh hoạt* của cá nhân con người và cộng đồng xã hội trong cuộc sống thường ngày. Văn hóa thể hiện “căn tính”, kiêu tư duy, bản sắc, bản lĩnh và phong cách của một quốc gia, dân tộc. Tuy nhiên, nhận

* PGS, TS, Viện Văn hóa và Phát triển,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

thức lý luận về văn hóa của nhân loại vẫn tiếp tục được bổ sung phát triển theo hướng ngày càng đầy đủ, hoàn thiện.

Năm 1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã mở ra công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Cùng với sự đổi mới về mặt tư duy, nhất là tư duy kinh tế, Đảng ta đã có những tìm tòi, đổi mới sâu sắc trong tư duy về văn hóa, khẳng định vai trò to lớn của văn hóa, con người đối với sự phát triển. Luận điểm “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội” được nêu ra từ Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII (1993), và sau đó luận điểm này liên tục được các văn kiện của Đảng phát triển và khẳng định. Năm 1998, trong *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Đảng ta đã nêu rõ: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Chăm lo văn hóa là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần của xã hội. Thiếu nền tảng tinh thần tiến bộ và lành mạnh, không quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội thì không thể có sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững” (4).

Tại *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung phát triển năm 2011)* Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển” (5).

Trên thực tế, nếu kinh tế là “nền tảng vật chất” thì văn hóa là “nền tảng tinh thần” của xã hội. “Nền tảng tinh thần” ở đây chính là hệ giá trị về mặt tinh thần của con người đã được kiến tạo vững vàng và thử thách bền bỉ qua hàng ngàn năm lịch sử, thấm sâu vào tâm hồn con người nhiều thế hệ và đồng hành cùng dân tộc, trở thành nền móng rộng rãi, vững chắc cho đời sống tinh thần của xã hội. Đảng ta đã nêu rõ ý nghĩa nền tảng tinh thần của văn hóa dân tộc như sau: “Văn hóa Việt Nam là thành quả của hàng nghìn năm lao động và sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thụ tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm

rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc. Trong thời đại Hồ Chí Minh, với đường lối đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, văn hóa Việt Nam tiếp tục được phát huy, đã góp phần quyết định vào những thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội” (6).

Với ý nghĩa “nền tảng tinh thần”, văn hóa dân tộc Việt Nam chính là hệ thống giá trị tư tưởng, các quan niệm nhân sinh, đạo lý, pháp lý, các đặc điểm tâm lý, tình cảm, cảm xúc, niềm tin, khát vọng, ý chí, nghị lực và những hành động, hành vi thực hành lối sống của con người hướng tới các chuẩn mực chân, thiện, mỹ của thời đại. Tất cả hệ thống giá trị này đã vượt qua thử thách nghiệt ngã của thời gian, làm nên phong cách, “căn tính”, “kiểu tư duy”, “năng lượng tư duy” (là sức nghĩ) của dân tộc ta về tự nhiên, xã hội và về chính con người.

Văn hóa là không gian tinh thần, là “bầu không khí” tinh thần, thể hiện tư tưởng, cảm xúc và tâm trạng diễn ra hằng ngày của các tầng lớp nhân dân trong cả nước. Ý nghĩa nền tảng tinh thần của văn hóa Việt Nam còn là toàn bộ ý chí, khát vọng, nghị lực quyết tâm cao độ phấn đấu vì chủ quyền đất nước, nêu cao truyền thống độc lập, tự chủ, tự cường, đoàn kết gắn bó keo sơn, muôn người như một, gắn kết gia đình - làng xã - Tổ quốc vì sự sinh tồn và phát triển của dân tộc... mà ông cha ta đã kỳ công gây dựng, giữ gìn trong suốt hơn mấy nghìn năm lịch sử và ngày nay tiếp tục phát triển trong thời đại Hồ Chí Minh.

Vai trò nền tảng tinh thần của văn hóa ở nước ta được biểu hiện qua “sức mạnh mềm” văn hóa Việt Nam đang tác động to lớn đến sự nghiệp đổi mới, xây dựng, phát triển và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đề cập tới ý nghĩa nền tảng tinh thần và diện mạo của văn hóa Việt Nam đương đại, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hóa nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao” (7).



Ngày hội VH-TTDL các dân tộc vùng Đông Bắc - Ảnh tư liệu minh họa của Nguyễn Thanh Hà

Lịch sử dựng nước và giữ nước của Việt Nam đã chứng minh vai trò đặc biệt của văn hóa với tư cách là nền tảng tinh thần đã tạo nên sức mạnh kỳ diệu giúp dân tộc ta sinh tồn và phát triển. Chẳng hạn như: Tinh thần và khát vọng độc lập tự chủ, tự cường, bảo vệ cương vực lãnh thổ của Vương triều Nhà Lý (bài thơ *Nam Quốc Sơn Hà* - Lý Thường Kiệt); Hào khí Đông A chống giặc ngoại xâm, tinh thần “Sát Thát” của Vương triều nhà Trần (*Hịch tướng sĩ* - Trần Hưng Đạo); Tinh thần “đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo”, quyết chiến quyết thắng chống quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn (*Bình Ngô đại cáo* - Nguyễn Trãi); Ý chí quyết tâm sắt đá, thần tốc táo bạo bất ngờ trong chiến dịch đại phá quân Thanh của nghĩa quân Tây Sơn dưới sự chỉ huy của anh hùng áo vải Quang Trung Nguyễn Huệ (*Hịch đánh quân Thanh* - Quang Trung); Hệ giá trị tinh thần cách mạng của dân tộc ta trong thời đại Hồ Chí Minh được kết tinh trong Bản *Tuyên ngôn Độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2-9-1945. Đó là tinh thần đấu tranh cách mạng anh dũng, kiên cường, ý chí sắt đá, khát vọng chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, quyết tâm đánh đuổi các thế lực ngoại xâm, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch,

giải phóng dân tộc, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, thịnh vượng và hùng cường.

2. Phát triển văn hóa, xây dựng con người là mục tiêu của công cuộc đổi mới, con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển

Cuối TK XX, Tổng Giám đốc UNESCO F.Mayor nêu rõ về mối quan hệ gắn bó giữa văn hóa và phát triển: “...văn hóa và phát triển là hai mặt gắn liền với nhau... Hễ nước nào tự đặt ra cho mình mục tiêu phát triển kinh tế mà tách rời môi trường văn hóa thì nhất định sẽ xảy ra những mất cân đối nghiêm trọng cả về mặt kinh tế lẫn văn hóa và tiềm năng sáng tạo của nước ấy sẽ bị suy yếu rất nhiều...” (8).

Xét đến cùng, mục tiêu của phát triển phải là văn hóa, là nâng cao chất lượng cuộc sống của con người, kết hợp hài hòa giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, giữa mức sống cao và lối sống đẹp, không chỉ cho một số ít người mà phải cho đại đa số con người và cộng đồng, không chỉ cho thế hệ hiện tại mà còn phải hướng đến cho các thế hệ mai sau.

Bản chất của văn hóa là sáng tạo vươn lên các giá trị chân, thiện, mỹ cao đẹp, kiến tạo nên giá trị tinh thần nhân văn cho con người, đem hạnh phúc đến

cho mỗi người và toàn thể dân tộc, cũng như đem hạnh phúc đến cho nhân loại. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nhằm giải phóng con người khỏi áp bức bóc lột, đem hạnh phúc cho nhân dân lao động. Cho nên, *khát vọng vươn tới một nền văn hóa, con người đạt trình độ cao (chân, thiện, mỹ) chính là mục tiêu quan trọng của phát triển*. Bởi nền văn hóa, con người đạt trình độ như thế sẽ là nhân tố cực kỳ quan trọng để phát triển bền vững đất nước. Sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng chế độ chính trị ưu việt ở Việt Nam, suy cho cùng cũng nhằm mục đích vì con người, đem hạnh phúc đến



Tình bạn - Ảnh: Hà Hữu Nét

cho nhân dân. Phát triển văn hóa về thực chất chính là phát triển con người, phát triển hệ giá trị quốc gia.

Mục đích cao nhất của phát triển chính là sáng tạo ra nền văn hóa mới và những thế hệ con người với hệ giá trị mới sẽ là chủ thể, là nguồn lực sáng tạo vô tận đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đời sống kinh tế, chính trị, xã hội cho đất nước. Khi xem xét lịch sử tiến trình phát triển của nhân loại nói chung và các quốc gia dân tộc nói riêng, các nhà nghiên cứu thường lấy chuẩn mực nấc thang của sự phát triển là các nền văn hóa đã đạt được trình độ văn hóa cao và tỏa sáng (tức là văn minh), được định vị trên quỹ đạo thời gian của lịch sử như: văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà; Văn minh Hy Lạp - La Mã... Ở nước ta, đó chính là các tiểu vùng văn hóa trên lãnh thổ cả nước đã đạt được các nấc thang phát triển trong lịch sử như văn minh Văn Lang, văn minh Lạc Việt, văn hóa Đông Sơn, văn hóa Óc Eo, văn hóa Chăm Pa, văn hóa Sa Huỳnh... Nhằm mục đích khẳng định và tôn vinh văn minh Việt Nam trên thế giới, vào những năm cuối TK XX, các nhà khoa học nước ta đã dịch thuật, giới thiệu công trình khoa học *Văn minh Việt Nam* của

Nguyễn Văn Huyền từng công bố năm 1939, tại Paris (Pháp). Công trình này đã giải thích và minh chứng một cách thuyết phục về sự tồn tại và phát triển của nền văn minh Việt Nam hàng ngàn năm lịch sử trước sự chứng kiến của giới khoa học châu Âu lúc bấy giờ. Năm 2006, công trình *Việt Nam văn minh sử* của Lê Văn Siêu được công bố, tiếp tục giải thích về văn minh ở nước ta từ xa xưa. Năm 2012, công trình *Văn minh trà Việt* của Trịnh Quang Dũng cũng được xuất bản, nêu rõ lịch sử văn minh trà của dân tộc sánh vai với văn minh trà của các dân tộc trên thế giới. Tất cả các công trình nói trên đã lập luận và khẳng định chắc chắn về

sự tồn tại, phát triển và danh tiếng của văn minh Việt Nam trong lịch sử (9). Với ý nghĩa là tinh hoa giá trị, sức mạnh, diện mạo, bản sắc của một thời đại, văn hóa và con người có tầm quan trọng đặc biệt trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. Bởi vậy, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới” (10).

Sự nghiệp đổi mới trên đất nước ta đã trải qua 35 năm với nhiều thành tựu to lớn, trong đó thành tựu nổi bật đáng ghi nhận là xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Hệ giá trị văn hóa dân tộc được thể hiện cụ thể sinh động ở các thế hệ con người. Nội dung quan trọng của phát triển văn hóa chính là phát triển con người với hệ giá trị chuẩn mực mang tính thời đại, tính nhân loại, tính dân tộc, tính giai cấp. Chính vì vậy, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* của Đảng đã khẳng định cần phải: “Coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người

Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững. Phải có cơ chế chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước; mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân” (11). Khi xác định văn hóa, con người là mục tiêu của sự phát triển kinh tế - xã hội cũng có nghĩa là toàn bộ sự phát triển kinh tế - xã hội phải hướng tới phát triển con người, phát triển xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho con người, mọi chính sách để phát triển đất nước phải luôn hướng tới nâng cao đời sống, đem lại hạnh phúc cho nhân dân.

3. Văn hóa, con người Việt Nam là sức mạnh nội sinh, là động lực của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc

Trong TK XX, để phát triển kinh tế, người ta thường nhấn mạnh đến việc khai thác các yếu tố lao động và đất đai. Nếu biết kết hợp lao động và đất đai thì của cải sẽ sinh sôi, nảy nở. Ngày nay, trong điều kiện của các cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt là cách mạng công nghiệp 4.0 và kỷ nguyên xây dựng *xã hội số, quốc gia số, nền kinh tế số*, yếu tố quyết định cho sự phát triển của đất nước chính là trí tuệ, tri thức, thông tin, là sáng tạo và đổi mới không ngừng nhằm tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng của các cá nhân và cộng đồng xã hội. Nhân loại đã phát hiện ra rằng: nguồn gốc của sự giàu có không chỉ là tài nguyên thiên nhiên, vốn, kỹ thuật mà yếu tố ngày càng có ý nghĩa quan trọng và quyết định là *nguồn lực văn hóa, con người*, cụ thể là tiềm năng sáng tạo vô tận của con người.

Không phải ngẫu nhiên mà ngay từ năm 1946, với tầm nhìn xa, trông rộng về xu thế phát triển của nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định sức mạnh to lớn của văn hóa, con người trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi” (12) và “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa và có tư tưởng xã hội chủ nghĩa” (13). Bởi lẽ văn hóa, con người là nguồn lực đặc biệt xây dựng chế độ xã hội mới, sáng tạo ra lịch sử nhân loại.

Trong *Bản thảo kinh tế triết học năm 1844*, C.Mác đã dùng cụm từ “những lực lượng bản chất của con người” (14) để diễn tả sức mạnh của con

người trong các mối quan hệ với tự nhiên, xã hội và với chính bản thân con người. Trong hành trình tiến hóa, để sinh tồn và phát triển, nhân loại đã sử dụng sức mạnh “những lực lượng bản chất của con người” để lao động, cải biến tự nhiên, sáng tạo ra xã hội và tiếp tục sáng tạo ra chính bản thân mình. “Những lực lượng bản chất của con người” đó chính là văn hóa.

Văn hóa là *sức mạnh người, giá trị người* của con người. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, “những lực lượng bản chất của con người” đã liên tục tác động vào thế giới tự nhiên để sinh tồn và phát triển, đúng như C.Mác nhận định: “Việc tạo một cách thực tiễn ra thế giới vật thể, việc cải tạo giới tự nhiên vô cơ là sự tự khẳng định của con người với tư cách là một sinh vật có tính loài, có ý thức” (15). Khi một nền văn hóa được hình thành thì môi trường văn hóa (thấm đẫm các giá trị của nền văn hóa đó) lại tạo ra những thế hệ con người tiếp theo. Cho nên con người vừa là chủ thể sáng tạo ra văn hóa, lại vừa là sản phẩm của một nền văn hóa. Mọi tinh hoa giá trị của văn hóa kết tinh trong con người sẽ điều chỉnh suy nghĩ và hành động của con người, quyết định trực tiếp đến sự phát triển.

Trong lịch sử nhân loại, tiềm lực sáng tạo của một quốc gia được định vị trong hệ giá trị văn hóa dân tộc, trong nhân cách của hàng triệu con người, trong trí tuệ, tri thức, đạo đức, tâm hồn, khát vọng, lối sống, thị hiếu thẩm mỹ, ý chí, nghị lực và sự thành thạo kỹ năng, sự phát triển tài năng của mọi cá nhân và cộng đồng dân tộc. Ngày nay, nhiều nhà nghiên cứu đã khẳng định *con người là nguồn tài nguyên đặc biệt quan trọng của một quốc gia, dân tộc* và nguồn tài nguyên này có thể được tái tạo không ngừng (trong khi nguồn lực tài nguyên thiên nhiên chỉ là hữu hạn và ngày càng cạn kiệt). Trên thế giới, không ít quốc gia có tài nguyên khoáng sản hạn hẹp, nhưng kinh tế vẫn phát triển thịnh vượng, xã hội ngày càng văn minh, chính là nhờ coi trọng việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, thực sự đề cao vai trò động lực văn hóa, con người trong phát triển.

Nhận thức sâu sắc vấn đề này, trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta luôn coi trọng và đề cao vai trò nguồn lực văn hóa, con người trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Năm 2014, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI* của Đảng khẳng định: phải xây dựng

văn hóa, con người Việt Nam để “Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững” (16). Theo đó, phải coi văn hóa ngang hàng với kinh tế, coi văn hóa ngang hàng với chính trị, phải chú trọng xây dựng văn hóa trong chính trị và xây dựng văn hóa trong kinh tế.

Trong xây dựng văn hóa, phải lấy việc chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp làm cốt lõi, trọng tâm với các đặc tính cơ bản là: *trung thực, trí tuệ, nhân văn, tự chủ, sáng tạo*. Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng. Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp cách mạng lâu dài cần được tiến hành tích cực, sáng tạo, kiên trì và thận trọng.

Trên thực tế, nếu như mọi giá trị văn hóa được thấm sâu vào toàn bộ đời sống con người, thấm thấu vào tất cả các lĩnh vực xã hội thì đó chính là nguồn sức mạnh nội sinh đặc biệt thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hướng đến phát triển bền vững của đất nước. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, trong bối cảnh tình hình quốc tế ngày càng phức tạp, khó lường, Đảng ta xác định quan điểm chỉ đạo trước tiên của cách mạng Việt Nam là: “...Kiên định và vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối của Đảng; kiên định nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” (17).

Để thực hiện thắng lợi quan điểm chỉ đạo trên, cần phải có sức mạnh nội sinh đặc biệt là: “Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; *lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững*” (18). Đó chính là sức mạnh vĩ đại của tinh thần yêu nước và cách mạng, sức mạnh của lòng tự hào và ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh của trí tuệ đổi mới và sáng tạo, sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị trên phạm vi cả nước, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại... giúp cho dân tộc ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đảm bảo cho sự phát triển bền vững đất nước, phấn đấu đến giữa TK XXI, “nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ

nghĩa” (19), thịnh vượng và hùng cường, đem hạnh phúc đến cho nhân dân, đóng góp tích cực cho sự ổn định, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và cùng phát triển của nhân loại ■

N.T.T

1, 2, 7, 10. GS, TS Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, nhandan.vn, 16-5-2021.

3. Dẫn theo Dương Phú Hiệp (chủ biên), *Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu văn hóa và con người Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.35-36.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1998, tr.55.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.75-76.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1998, tr.40.

8. Ủy ban quốc gia về Thập kỷ quốc tế phát triển văn hóa: *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa*, Bộ Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Hà Nội, tr.23.

9. Xem thêm: Nguyễn Văn Huyền, *Văn minh Việt Nam*, Nxb Hội Nhà văn, 2017. Đây là luận án tiến sĩ của Nguyễn Văn Huyền bằng tiếng Pháp: *La civilisation annamite*, bảo vệ tại Paris năm 1939, xuất bản lần đầu ở Việt Nam năm 1944, do dịch giả Đỗ Trọng Quang dịch năm 1996; Lê Văn Siêu, *Việt Nam văn minh sử*, Nxb Văn học, 2006; Trịnh Quang Dũng, *Văn minh trà Việt*, Nxb Phụ nữ Việt Nam, Hà Nội, 2012.

11, 18. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.216, 216.

12. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tổ chức tháng 11-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra luận điểm “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”.

13. Lời phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người nói chuyện trước Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội, 20-6-1960 (theo Báo *Quân đội Nhân dân*, ngày 28-5-2021).

14, 15. C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, tập 42, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr.303, 258-259.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr.47.

17, 19. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tập II, Hà Nội, 2021, tr.324, 326.